

CÔNG TY CỔ PHẦN ROX KEY
HOLDINGS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47 /2024/CV-ROXKey

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỶ

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM;

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần ROX Key Holdings

- Mã chứng khoán: TN1
- Địa chỉ: Tầng 25, Tòa tháp A, 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại liên hệ: 024 7307 3099 Fax: Không có
- E-mail: vanphong@roxkey.vn Website: <https://roxkey.vn/>

2. Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán.
- Công văn giải trình

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 25 /03/2024 tại đường dẫn: <https://roxkey.vn/quan-he-co-dong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi
- Lưu: VP

Tài liệu đính kèm:

- Công văn giải trình báo cáo tài chính số 46/2024/CV-Roxkey ngày 25/03/2024
- Báo cáo tài chính riêng năm 2023 đã kiểm toán
- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN



Vũ Thị Thu Hà

Số: ...46.../2024/CV-ROXKEY
V/v: Giải trình chênh lệch lợi
nhuận sau thuế trên báo cáo tài
chính riêng và hợp nhất năm 2023

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2024

- Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
- Căn cứ các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023

Đầu tiên, Công ty Cổ phần ROX Key Holdings (“**Công ty**”) xin gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh lời chào trân trọng.

Bằng văn bản này, Công ty Cổ phần ROX Key Holdings xin giải trình chi tiết chênh lệch lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 như sau:

1. Tại Báo cáo tài chính riêng năm 2023

DVT: VND

| STT | CHỈ TIÊU | NĂM 2022 | NĂM 2023 | Chênh lệch | |
|-----|-------------------------|-----------------|----------------|------------------|--------|
| | | | | Giá trị | % |
| 1 | Doanh thu thuần | 9,355,073,372 | 8,911,452,770 | (443,620,602) | -4.7% |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 107,154,120,361 | 88,923,823,805 | (18,230,296,556) | -17.0% |

NGUYÊN NHÂN:

Lợi nhuận sau thuế năm 2023 giảm so với lợi nhuận sau thuế năm 2022 là 18,23 tỷ VND tương ứng mức giảm là 17%, Nguyên nhân chủ yếu như sau:

DVT: VND

| TT | Khoản mục | Tăng/ giảm năm 2023 so với năm 2022 | Nguyên nhân |
|----|-----------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Doanh thu thuần | Giảm 0,44 tỷ | Doanh thu cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý đơn vị thành viên giảm do nhu cầu đơn vị |
| 2 | Giá vốn | Giảm 0,44 tỷ | Giảm tương ứng với doanh thu |

| TT | Khoản mục | Tăng/ giảm năm 2023 so với năm 2022 | Nguyên nhân |
|----|-------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3 | Doanh thu hoạt động tài chính | Giảm 54,9 tỷ | + Năm 2022 phát sinh thu nhập từ bán CP MSB 40,7 tỷ, + Cổ tức nhận được từ các công ty con năm 2022 cao hơn so với năm 2023 là 6,5 tỷ (do tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2021 trả vào năm 2022 cao hơn tỷ lệ chi trả cổ tức công ty con năm 2022 trả vào năm 2023) + Lãi tiền cho vay năm 2022 nhiều hơn năm 2023 là 7,7 tỷ (do lãi suất năm 2022 cao hơn lãi suất năm 2023) |
| 4 | Chi phí tài chính | Giảm 36,3 tỷ | + Năm 2022 công ty trích lập dự phòng 34,5 tỷ do khoản đầu tư được đánh giá lỗ theo báo cáo tài chính của công ty tại ngày 31/12/2022 + Giảm lãi trái phiếu phải trả 1,84 tỷ do lãi trái phiếu năm 2022 giảm từ 10%/ 1 năm xuống năm 2023 còn 8,1%/ 1 năm |
| 5 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | Giảm 0,46 tỷ | Năm 2023 công ty cắt giảm chi phí quản lý và định biên nhân sự so với năm 2022 |
| 6 | Lợi nhuận khác | Giảm 0,12 tỷ | Phát sinh tăng chi phí khác 0,11 tỷ, giảm doanh thu khác 0,01 tỷ |
| 7 | Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN | Giảm 18,23 tỷ | |

2. Tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023

DVT: VND

| STT | CHỈ TIÊU | NĂM 2022 | NĂM 2023 | Chênh lệch | |
|-----|-------------------------|-----------------|-----------------|-----------------|--------|
| | | | | Giá trị | % |
| 1 | Doanh thu thuần | 899,730,751,649 | 978,884,265,226 | 79,153,513,577 | 108.8% |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 55,386,348,547 | 51,843,397,272 | (3,542,951,275) | -6.4% |

NGUYÊN NHÂN:

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023 giảm so với lợi nhuận sau thuế năm 2022 là 3,54 tỷ VND, tương đương mức giảm 6,4 %. Chi tiết nguyên nhân tăng giảm như sau:

DVT: VND

| TT | Khoản mục | Tăng/ giảm năm 2023 so với năm 2022 | Nguyên nhân |
|----|-----------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Doanh thu thuần | Tăng 79,15 tỷ | + Năm 2023 các công ty con mở rộng quy mô kinh doanh, và tăng khách hàng ngoài |

| TT | Khoản mục | Tăng/ giảm năm 2023 so với năm 2022 | Nguyên nhân |
|----|-----------------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | Giảm 0,9 tỷ | Do chi phí tăng nhiều hơn tăng doanh thu (chi phí tiền lương tối thiểu tăng, chi phí điện tăng 7,5% ...) |
| 3 | Doanh thu hoạt động tài chính | Giảm 28,94 tỷ | + Năm 2022 phát sinh bán cổ phần MSB 40,7 tỷ, lãi tiền cho vay 11,1 tỷ + Năm 2023 lãi cho vay 21,6 tỷ tăng so với năm 2022 là 10,5 tỷ (không có tiền bán cổ phiếu) |
| 4 | Chi phí tài chính | Giảm 36,8 tỷ | + Giảm trích lập dự phòng đầu tư 34,5 tỷ do khoản đầu tư được đánh giá là lỗ trích lập năm 2022 + Giảm chi phí lãi trái phiếu và vay khác 1,2 tỷ + Giảm chi phí tài chính khác 1,1 tỷ (phát hành trái phiếu, bán cổ phiếu MSB) |
| 5 | Chi phí bán hàng | Tăng 14,7 tỷ | Các công ty con tăng cường chi phí bán hàng để tăng doanh thu 14,7 tỷ |
| 6 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | Tăng 16,48 tỷ | Tăng tương ứng với tăng doanh thu |
| 7 | Lợi nhuận thuần kinh doanh | Giảm lỗ 24,23 tỷ | |
| 8 | Lợi nhuận khác | Giảm lỗ 20,41 tỷ | Do 2022 các công ty con bị phạt do vi phạm hợp đồng, phạt do không đảm bảo chất lượng dịch vụ và các chi phí khác |
| 9 | Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN | Giảm lỗ 3,83 tỷ | |
| 10 | Chi phí thuế TNDN hiện hành | Giảm 0,29 tỷ | Do lỗ giảm |
| 11 | Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN | Giảm 3,54 tỷ | |

Trên đây là toàn bộ giải trình chi tiết chênh lệch lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 của Công ty.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin giải trình trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung giải trình trong văn bản này.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu HC.

**TM. CÔNG TY CỔ PHẦN
ROX KEY HOLDINGS**

Chủ tịch HĐQT

Trần Xuân Quảng